

VAI TRÒ TỔ CHỨC XÃ HỘI TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ: HIỆP HỘI GỐM SỨ PHONG KHÊ (TRUNG QUỐC) VÀ HỘI GỐM SỨ BÁT TRÀNG (VIỆT NAM)

HOÀNG THẾ ANH *

Nội dung chủ yếu: Bài viết thông qua nghiên cứu hoạt động của Hiệp hội gốm sứ Phong Khê (Trung Quốc) và Hội gốm sứ Bát Tràng (Việt Nam) trong những năm gần đây, nêu lên sự khác nhau về vai trò của tổ chức xã hội trong việc thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển ở hai khu chuyên doanh Phong Khê (Trung Quốc) và Bát Tràng (Việt Nam). Từ hai trường hợp nghiên cứu này, có thể nói rằng nhà nước là “*một bàn tay hữu hình*” can thiệp vào thị trường, bù đắp những gì thị trường không thể giải quyết được, đồng thời tổ chức xã hội cũng có thể phần nào thay thế vai trò của thị trường và nhà nước. Như vậy, tổ chức xã hội cũng là “*một bàn tay hữu hình*” nữa.

Từ khoá : Trung Quốc, Việt Nam, tổ chức xã hội, hiệp hội ngành nghề.

I. MỞ ĐẦU

Trung Quốc và Việt Nam trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch sang nền kinh tế thị trường, các tổ chức xã hội đã xuất hiện và dần dần trở thành một lực lượng quan trọng trong đời sống xã hội. Tổ chức xã hội cũng được gọi là khu vực xã hội, xã hội dân sự (Civil Society) hay là xã hội dân gian, gắn liền với kinh tế thị trường và xã hội dân chủ, là nơi diễn ra những nỗ lực tập thể, phong trào xã hội, hoạt động của các tổ chức xã hội, các mạng lưới xã hội. Đây cũng là nơi diễn ra những hoạt động phi lợi nhuận, vận động và tác động chính sách, phúc lợi và từ thiện v.v... Tổ chức xã hội cũng có thể nhằm vào hoạt động kinh tế, giáo dục, y tế, phúc lợi, thể dục

thể thao... (Bùi Thế Cường, 2005, tr.10). Hiệp hội ngành nghề được coi là một loại hình của tổ chức xã hội và là một lực lượng quan trọng trong xã hội (Lỗ Li, 2003; Ngô Quân Dân, 2005).

Sự xuất hiện và phát triển của các tổ chức xã hội, trong đó bao gồm cả những hiệp hội ngành nghề đã thu hút sự chú ý của nhiều học giả. Ở Trung Quốc, xuất hiện nhiều công trình nghiên cứu về hiệp hội ngành nghề, như: Lỗ Li (2003) nghiên cứu về quyền tự chủ trong kinh tế của hiệp hội ngành nghề; Giả Tây Tân, Thẩm Hằng Siêu, Hồ Văn An (2004) nghiên cứu về vai trò, chức năng và thể chế quản lý của hiệp hội ngành nghề trong thời kỳ chuyển đổi; Úc Kiến Hưng,

* TS. Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Hoàng Hồng Hoa, Phương Lập Minh (2004) nghiên cứu tổ chức trung gian giữa chính phủ và doanh nghiệp, lấy thương hội Ôn Châu làm ví dụ; Hoàng Thiếu Khanh, Dư Huy (2004) nghiên cứu trường hợp hiệp hội ngành nghề dụng cụ thuốc lá đấu tranh với việc chống phá giá bất lửa của các nước EU; Trần Thăng Dũng, Mã Bân (2004) phân tích thiết chế tự chủ, tự quản của thương hội Ôn Châu, nghiên cứu trường hợp điển hình thương hội đồ may mặc Ôn Châu. Ngô Quân Dân (2005) nghiên cứu các loại hình hiệp hội ngành nghề ở thị trấn chuyên doanh Nam Hải, Quảng Đông... Những nghiên cứu này chủ yếu miêu tả những loại hình hiệp hội ngành nghề ở Trung Quốc, phân tích sự thay đổi thể chế và chức năng của chính quyền ở Trung Quốc đã tạo không gian cho các hiệp hội ngành nghề, thương hội xuất hiện và phát triển, tức là chính quyền không can thiệp vào hoạt động kinh tế của doanh nghiệp mà các tổ chức xã hội xuất hiện với tư cách là tổ chức phi lợi nhuận, cơ chế không ép buộc các thành viên tham gia dần dần đã thay thế vai trò của chính quyền, giúp đỡ doanh nghiệp trong làm ăn. Trong một số công trình trên đây, các học giả cũng đã miêu tả hoạt động giúp đỡ doanh nghiệp cụ thể của một số hiệp hội ở những khu vực kinh tế tư nhân phát triển, như Ôn Châu – Chiết Giang v.v...

Ở Việt Nam, từ khi đổi mới đến nay, nhất là từ những năm 1990 nhiều công trình của học giả trong và ngoài nước nghiên cứu về các tổ chức xã hội Việt

Nam, nhưng chủ yếu tập trung nghiên cứu các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức đoàn thể (xem Bùi Thế Cường, 2005, tr. 12 - 13). Vũ Tiến Lộc (2002) nghiên cứu một cách tổng quan về bức tranh các hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam và đưa ra một số giải pháp nhằm thúc đẩy hiệp hội doanh nghiệp ở Việt Nam phát triển. Nguyễn Văn Nam (2004) trong phạm vi đề tài cấp bộ của Viện Nghiên cứu Thương mại, Bộ Thương mại đã nghiên cứu về vai trò, nội dung hoạt động của các hiệp hội ngành hàng trong việc thúc đẩy xuất khẩu hàng hoá và đưa ra một số giải pháp nâng cao năng lực hoạt động nhằm đẩy mạnh xuất khẩu của các hiệp hội ngành hàng. Nhìn chung, việc nghiên cứu các tổ chức xã hội, đặc biệt là nghiên cứu về các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, hiệp hội ngành hàng ở Việt Nam ngày càng thu hút nhiều học giả quan tâm.

Trong bối cảnh Trung Quốc và Việt Nam đều thực hiện cải cách mở cửa, đổi mới, vai trò của các tổ chức xã hội hay hiệp hội ngành nghề trong việc thúc đẩy kinh tế phát triển như thế nào? Trung Quốc và Việt Nam có những điểm gì khác biệt?... là những vấn đề rất có ý nghĩa, mà trong các công trình nghiên cứu trên chưa đề cập đến. Tiếp theo bài viết "*Vai trò chính quyền địa phương trong phát triển kinh tế: khu chuyên doanh gốm sứ Phong Khê (Trung Quốc) và Bát Tràng (Việt Nam)*", bài viết này sẽ thông qua nghiên cứu hai trường hợp, một là những hoạt động của Hiệp hội gốm sứ Phong

Khê, Triều Châu, Trung Quốc, hai là Hiệp hội gốm sứ Bát Tràng, Hà Nội, Việt Nam, nhằm giải thích nhân tố đã thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển ở hai khu chuyên doanh này. Từ đó có thể phần nào thấy được tiến trình đổi mới chức năng của chính quyền, doanh nghiệp và tổ chức xã hội của hai nước trong những năm gần đây. Đồng thời cũng để nghiên cứu những kinh nghiệm trong cải cách ở mỗi nước.

II. VAI TRÒ CỦA HIỆP HỘI GỐM SỨ PHONG KHÊ, TRIỀU CHÂU, TRUNG QUỐC

Hiệp hội ngành nghề là một loại hình tổ chức xã hội tồn tại phổ biến ở các quốc gia có nền kinh tế thị trường phát triển, có chức năng thúc đẩy ngành nghề phát triển. Ở mỗi quốc gia và các khu vực khác nhau có những dạng hiệp hội ngành nghề khác nhau. Ở Trung Quốc, do các tổ chức xã hội bắt đầu phát triển, năm 1993, Hội nghị Trung ương 3 khoá 14 của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã chỉ rõ: “Hiệp hội ngành nghề là một bộ phận tổ thành quan trọng của hệ thống kinh tế thị trường, phải phát huy vai trò phục vụ, cầu nối, bảo vệ sự công bằng, đôn đốc giám sát của những tổ chức trung gian trong thị trường như hiệp hội ngành nghề, thương hội...”. Đến năm 1997 nhằm phát triển những tổ chức hiệp hội ngành nghề, Uỷ ban Kinh tế Mậu dịch Nhà nước Trung Quốc bắt đầu tiến hành việc bồi dưỡng thí điểm hiệp hội ngành nghề ở 4 thành phố: Thượng Hải, Quảng

Châu, Hạ Môn và Ôn Châu (Hoàng Thiếu Khanh, Dư Huy, 2004, tr. 151; Úc Kiến Hưng, Hoàng Hồng Hoa, Phương Lập Minh, 2004, tr. 61).

Kết quả điều tra nghiên cứu của một số công trình nghiên cứu cho thấy, thực tế ở Trung Quốc đại đa số những hiệp hội ngành nghề đều do chính quyền các cấp đứng ra thành lập, mang đậm sắc thái hành chính và tình trạng cán bộ các bộ ngành của chính quyền kiêm chức tồn tại phổ biến⁽¹⁾. Cũng có người gọi Hiệp hội ngành nghề là “chính phủ thứ hai”, tỷ lệ làm công tác liên quan đến ngành nghề thấp, chủ yếu chỉ dừng lại ở mức độ làm công tác tuyên truyền, hội họp, chấp hành chính sách, thu phí của các doanh nghiệp, trên thực tế chưa phát huy vai trò tự quản ngành nghề mà các hiệp hội ngành nghề này nên làm. Đa số những hiệp hội ngành nghề này là các bộ ngành của chính quyền các cấp do chuyển đổi cơ chế biến tướng thành lập nên. Lãnh đạo và những cán bộ chuyên trách của các hiệp hội ngành nghề này thông thường là những cán bộ do việc thực hiện luân chuyển cán bộ được cử ra hoặc là những cán bộ về hưu đảm nhiệm, do vậy, thường là thiếu chuyên môn nghề nghiệp. Nhưng cũng có một số hiệp hội ngành nghề hoạt động có hiệu quả là do dựa vào quyền lực hành chính của một số cán bộ có quyền chức được cử ra kiêm nhiệm (Giả Tây Tân, Thẩm Hằng Siêu, Hồ Văn An, 2004, tr. 7; Trần Thăng Dũng, Mã Bân, 2004, tr. 281). Mặc dù Trung Quốc đã đưa ra một số những quy định có

liên quan đến việc ngăn cấm cán bộ lãnh đạo của Đảng không được kiêm nhiệm lãnh đạo các hiệp hội ngành nghề, nhưng tình trạng kiêm nhiệm vẫn tồn tại một cách phổ biến. Theo kết quả điều tra của Lương Ninh Hân năm 2003, ở Quảng Đông có đến 54% hiệp hội ngành nghề tồn tại hiện tượng cán bộ lãnh đạo chính đảng kiêm nhiệm. Đa số các hiệp hội ngành nghề ở đây là do chính quyền các cấp đứng ra thành lập hoặc thúc đẩy thành lập, thậm chí trong một cơ quan treo 2 biển, một là biển của đơn vị hành chính sự nghiệp, một là biển hiệp hội ngành nghề (Lương Ninh Hân, 2003, tr. 6, tr.13). Do vậy, nhiều hiệp hội ngành nghề mang sắc thái quan chức rất phổ biến, chính xã bất phân (chính quyền và tổ chức xã hội không phân tách rõ ràng) (Ngô Quân Dân, 2005, tr.32).

Hiệp hội gồm sứ Phong Khê là một dạng phổ biến của hiệp hội ngành nghề ở Trung Quốc, Hiệp hội này cũng là dạng “nửa quan nửa dân” (nửa chính thức nửa dân), Hiệp hội này do chính quyền khu Phong Khê thúc đẩy thành lập và lãnh đạo của Hiệp hội này do quan chức chính quyền địa phương kiêm nhiệm. Ngoài Hiệp hội gồm sứ Phong Khê ra, ở Phong Khê còn có Hiệp hội gồm sứ vệ sinh Phong Khê, mới thành lập tháng 5 năm 2004, cũng giống như Hiệp hội gồm sứ Phong Khê, do quan chức chính quyền địa phương kiêm chức. Ở đây sẽ tập trung nghiên cứu Hiệp hội gồm sứ Phong Khê.

Hiệp hội gồm sứ Phong Khê được thành lập vào năm 1996, Chủ tịch Hiệp

hội do Trưởng ban kinh tế thương mại khu Phong Khê kiêm nhiệm, Phó Chủ tịch là tổng giám đốc tập đoàn Tứ Thông (một tập đoàn sản xuất gốm sứ đứng thứ 2 ở khu Phong Khê) đảm nhiệm. Thực tế ông tổng giám đốc này cũng không muốn làm chức Phó chủ tịch Hội gốm sứ này, mà do chính quyền địa phương động viên và mời ông làm, bởi vì: *“Hiệp hội không có chức năng, không có quyền lực, cho nên tôi không muốn làm chức Phó chủ tịch này”* (ghi chép phỏng vấn ông T Tổng giám đốc tập đoàn Tứ Thông, kiêm Phó chủ tịch Hội gốm sứ Phong Khê). Tổng thư ký nhiệm kỳ thứ nhất do Phó Trưởng ban công nghiệp khu Phong Khê kiêm nhiệm, Tổng thư ký nhiệm kỳ thứ hai do Phó văn phòng hương trấn khu Phong Khê kiêm nhiệm. Những người kiêm nhiệm này đều không có lương cho chức vụ kiêm nhiệm, *“như tôi là Phó văn phòng hương trấn, tôi chủ yếu làm công tác hàng ngày ở văn phòng, còn bên Hội gốm sứ chỉ là kiêm nhiệm, kiêm thêm cái chức này chẳng có đồng lương nào, mà chỉ thêm nhiều việc thôi.”* (ghi chép phỏng vấn ông C, Phó văn phòng hương trấn khu Phong Khê, kiêm tổng thư ký Hội gốm sứ Phong Khê).

Hiệp hội gồm sứ Phong Khê không có văn phòng riêng, văn phòng của Trưởng ban kinh tế mậu dịch khu cũng là văn phòng của Hội gốm sứ Phong Khê, văn phòng của Phó văn phòng hương trấn khu Phong Khê cũng là văn phòng của Hội gốm sứ Phong Khê. Hiệp hội gồm sứ này có khoảng 100 thành viên (năm 2001,

ở Phong Khê có khoảng hơn 3000 doanh nghiệp), đa số là các doanh nghiệp lớn trong vùng tham gia. Hàng năm cũng có những thành viên mới xin gia nhập hiệp hội, nhưng cũng có thành viên xin ra khỏi hội. Tham gia vào Hiệp hội mỗi doanh nghiệp phải đóng ít nhất 300 NDT.

1. Hoạt động của Hiệp hội gồm sứ Phong Khê

Do lãnh đạo và Tổng thư ký của hiệp hội đều kiêm nhiệm, nên ngoài những việc làm ở chính quyền địa phương ra, có thời gian thì các ông này mới làm công tác của Hiệp hội. Thực ra Hiệp hội tồn tại theo kiểu hữu danh vô thực, những năm trước đây cũng không có hoạt động gì, vài năm lại đây, *“mỗi năm họp 1 đến 2 lần, từ năm 2001 bắt đầu nhiệm kỳ thứ II, Hiệp hội mới có một số hoạt động.”*(ghi chép phỏng vấn ông T, Tổng giám đốc tập đoàn Tứ Thông, kiêm Phó chủ tịch Hội gồm sứ Phong Khê).

Từ năm 1999 đến nay Hiệp hội có xuất bản báo, 2 tháng 1 lần, tờ báo này được mọi người gọi là tờ báo nhỏ, cung cấp một số thông tin về chính sách của chính quyền địa phương và những tin tức có liên quan đến ngành gồm sứ cho các doanh nghiệp. Ngoài công tác xuất bản báo ra, hoạt động chủ yếu tập trung vào những việc như: *một là*, làm cầu nối giữa chính quyền và doanh nghiệp, chính quyền có chính sách gì thì thông qua hiệp hội thông báo cho các doanh nghiệp hội viên. Doanh nghiệp hội viên thông

qua hiệp hội kiến nghị với chính quyền địa phương. *Hai là*, giúp đỡ các doanh nghiệp hội viên giải quyết những tranh chấp, ví dụ như tranh chấp về bản quyền sáng chế. *Ba là*, làm hồ sơ xin nhà nước công nhận là “đô thị gồm sứ Trung Quốc”, làm hồ sơ đăng ký thương hiệu tập thể. *Bốn là*, bình chọn những nghệ nhân gồm sứ cấp tỉnh, cấp quốc gia. *Năm là*, cung cấp tài liệu liên quan đến ngành gồm sứ toàn Trung Quốc và trên thế giới cho các doanh nghiệp hội viên (chỉnh lý từ ghi chép phỏng vấn ông C, Phó văn phòng hương trấn khu Phong Khê, kiêm tổng thư ký Hội gồm sứ Phong Khê).

2. Những hoạt động gắn với chính quyền địa phương

Trong những hoạt động của Hội gồm sứ Phong Khê, nhiều hoạt động - phải có sự giúp đỡ của chính quyền địa phương thì mới thực hiện được, có khi chính quyền địa phương thay làm Hiệp hội. Chức năng của chính quyền địa phương và chức năng của Hiệp hội gồm sứ phân định không rõ ràng, trộn lẫn vào nhau. Nếu phân tách rõ ràng giữa chính quyền địa phương và Hiệp hội gồm sứ, thì một mình Hội gồm sứ cũng không làm được. Như ông Tổng thư ký của Hiệp hội nói:

“Hiệp hội ngành nghề của chúng tôi mang tính chất ‘nửa quan nửa dân’, thực ra hiệp hội ngành nghề phải là tổ chức xã hội, nhưng chỉ đơn thuần là tổ chức xã hội thì nhiều việc không làm được. Ví dụ như tổ chức một buổi họp, mời các doanh nghiệp đến, chúng tôi có thể lấy

đanh nghĩa của hội mời cũng được, cũng có thể lấy danh nghĩa cơ quan chính quyền mời cũng được, nhưng tình hình thực tế hiện nay, lấy danh nghĩa là tổ chức xã hội mời các doanh nghiệp đến vẫn còn khó, chưa chắc họ đã đến, vì giữa các doanh nghiệp với nhau họ cũng không phục nhau, do vậy chính quyền phải đứng ra làm.” (ghi chép phỏng vấn ông C, Phó văn phòng hương trấn khu Phong Khê, kiêm Tổng thư ký Hội gồm sứ Phong Khê).

Hiệp hội muốn tổ chức cho doanh nghiệp hội viên đi tham gia các hội nghị có quy mô lớn như hội nghị mang tính toàn quốc đều phải dựa vào chính quyền đứng ra tổ chức hoặc chính quyền cấp kinh phí thì mới tổ chức được, ví dụ như:

“Hiệp hội có việc gì giải quyết không được, đều phải nhờ chính quyền đứng ra giải quyết, như việc tổ chức hội nghị mang tính toàn quốc thì phải dựa vào chính quyền Phong Khê, nếu không có chính quyền Phong Khê giúp đỡ thì không tổ chức được. Hiệp hội của chúng tôi mỗi năm thu được vài vạn tiền hội phí, nếu đi tham dự hội nghị ở Bắc Kinh, hoặc đi đâu đó tham dự hội chợ, thì số tiền đó không đủ. Do vậy, nhiều việc là do chính quyền lãnh đạo, đứng ra tổ chức, cấp kinh phí thì mới thực hiện được”(ghi chép phỏng vấn ông C, Phó văn phòng hương trấn khu Phong Khê, kiêm Tổng thư ký Hội gồm sứ Phong Khê).

Hiệp hội muốn tổ chức cho doanh nghiệp đi tham dự các hội chợ hoặc các cuộc triển lãm cũng phải lấy danh nghĩa

chính quyền địa phương đứng ra động viên các doanh nghiệp tham gia, như vậy họ mới tham gia. Chính quyền đứng ra tổ chức các hoạt động thì mới có quy mô. Như một quan chức chính quyền Phong Khê cho biết:

“Trong nước có những cuộc triển lãm quy mô lớn hay những cuộc hội thảo khoa học, chính quyền đều đứng ra động viên doanh nghiệp tham gia, thông qua Hiệp hội gồm sứ để tổ chức, chính quyền là người dẫn dắt, hướng dẫn các doanh nghiệp, nhưng doanh nghiệp nào không tham gia thì chính quyền chúng tôi cũng không ép buộc. Chính quyền đứng ra tổ chức các hoạt động thì mới có quy mô, thực ra mà nói Hiệp hội ngành nghề ở đây vẫn chưa tự đứng ra tổ chức được hoạt động gì”. (ghi chép phỏng vấn ông D, Phó văn phòng Đảng uỷ khu Phong Khê)

Do Hiệp hội gồm sứ Phong Khê không có cán bộ chuyên trách, các cán bộ kiêm nhiệm rất bận với công việc của chính quyền, chủ doanh nghiệp tham gia vào ban lãnh đạo Hiệp hội cũng rất ít quan tâm đến công việc của hiệp hội, vì ông chủ này cũng rất bận với công việc của doanh nghiệp mình. Mỗi khi có hoạt động gì thì đều phải dựa vào quan chức chính quyền địa phương, như có đoàn đến tham quan khảo sát Phong Khê, đứng ra là Hiệp hội phải đứng ra tiếp đón, nhưng do không có người, nên việc này cũng phải kêu gọi chính quyền đứng ra tiếp đón.

“Tổ chức hội nghị mang tính toàn quốc, các nhà khoa học, các doanh nghiệp đến

Phong Khê tham quan, học tập, đánh giá về chất lượng gốm sứ, Hiệp hội cũng không tiếp nối, vì Hiệp hội không có đủ người, do vậy chúng tôi phải huy động quan chức chính quyền địa phương đứng ra tiếp đãi.”(ghi chép phỏng vấn ông C, Phó văn phòng hương trấn khu Phong Khê, kiêm Tổng thư ký Hội gốm sứ Phong Khê)

3. Đánh giá của quan chức địa phương và các doanh nghiệp về Hiệp hội gốm sứ Phong Khê

Đối với những hoạt động thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển của Hiệp hội gốm sứ Phong Khê, bản thân những người lãnh đạo Hiệp hội và các chủ doanh nghiệp ở đây đều cho rằng Hiệp hội ở đây chưa phát huy được vai trò của mình. Hoạt động Hiệp hội chủ yếu dựa vào chính quyền địa phương, nhiều doanh nghiệp cũng không muốn tham gia vào Hiệp hội. Như:

“Do Hiệp hội không có chức năng rõ rệt, nên các doanh nghiệp ở đây chủ yếu dựa vào chính quyền, rất nhiều việc đều nằm dưới sự chỉ đạo của chính quyền, trong nền kinh tế thị trường hiện nay, doanh nghiệp tham gia hiệp hội hay không cũng không ảnh hưởng gì đến họ, trong khi đó chính quyền có rất nhiều chức năng, ví dụ như muốn mở 1 doanh nghiệp cũng phải đến gặp các cơ quan chức năng của chính quyền. Doanh nghiệp muốn xuất khẩu hàng hoá cũng không cần thông qua hiệp hội ngành nghề....Vai trò của Hiệp hội ở đây yếu

quá, do vậy doanh nghiệp không cần tham gia hiệp hội ngành nghề cũng có thể phát triển. Một số doanh nghiệp làm nhái sản phẩm của tôi, Hiệp hội cũng muốn đứng ra giải quyết, nhưng giải quyết không nổi, vì Hiệp hội không có quyền lực, tôi cũng không muốn làm chức Phó Chủ tịch Hiệp hội.” (ghi chép phỏng vấn ông T, Tổng giám đốc tập đoàn Tứ Thông, kiêm Phó chủ tịch Hội gốm sứ Phong Khê).

Nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng cho biết họ không cần tham gia Hiệp hội, bởi chính họ cũng cảm thấy Hiệp hội không có vai trò gì, không đem lại lợi ích cho họ, như chủ một doanh nghiệp vừa và nhỏ nói: *“Tôi cảm thấy tham gia Hiệp hội gốm sứ không có tác dụng gì cả, thực sự Hiệp hội cũng không đem lại lợi ích gì cho doanh nghiệp. Hiệp hội động viên chúng tôi tham gia chủ yếu là thu hội phí, trước đây tôi cũng tham gia, nhưng thấy rằng không có ý nghĩa gì, nên thôi không tham gia nữa, một năm tổ chức vài buổi họp, nói những chuyện chẳng có ý nghĩa gì”*(ghi chép phỏng vấn ông H, chủ doanh nghiệp gốm sứ Hồng Đạt, Phong Khê).

Các doanh nghiệp ở Phong Khê, bao gồm cả những doanh nghiệp lớn đều mong muốn Hiệp hội gốm sứ phát triển, tách riêng ra khỏi chính quyền địa phương, làm được nhiều việc và đem lại lợi ích cho doanh nghiệp, thực sự đóng vai trò như một tổ chức xã hội. Nhưng họ đều cho rằng hiện nay là thời kỳ quá độ, chưa thể tách riêng ra khỏi chính quyền địa phương được.

“Theo tôi nghĩ, vai trò của hiệp hội ở đây dần dần sẽ thay đổi, sau này Hiệp hội sẽ phải tách ra khỏi chính quyền, bởi vì muốn phát triển thì phải theo từng giai đoạn, ở một giai đoạn nhất định nào đó thì phải chịu sự lãnh đạo của chính quyền, đến khi Hiệp hội ngành nghề ở Trung Quốc phát triển, tự nhiên sẽ tách khỏi chính quyền.”(ghi chép phỏng vấn ông P, Chánh văn phòng công ty hữu hạn Trường Thành). Hay như một chủ doanh nghiệp khác nói:

“Hiệp hội ngành nghề bây giờ cũng cần phải chuẩn bị trên một số phương diện, như: tìm một văn phòng ổn định lâu dài, tìm một số người đến nói chuyện cụ thể, sau đó đến trình bày với chính quyền địa phương, kiến nghị với họ, việc gì chính quyền nên làm, còn những việc khác nên do Hiệp hội đứng ra đảm nhiệm.” (ghi chép phỏng vấn ông T, Chủ tịch hội đồng quản trị công ty hữu hạn gốm sứ Thuận Tường).

III. VAI TRÒ CỦA HỘI GỐM SỨ BÁT TRĂNG, GIA LÂM, HÀ NỘI

Sau khi Việt Nam thực hiện đổi mới, thể chế kinh tế thị trường từng bước hình thành, ngoài những tổ chức đoàn thể (như Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh) ra, các tổ chức xã hội, trong đó có các hiệp hội ngành nghề đã từng bước được hình thành và phát triển. Cho đến năm 2002, Việt Nam có khoảng hơn 200 hiệp hội ngành nghề được tổ chức ở nhiều cấp độ và hình thức khác nhau. Có những hiệp hội ngành nghề cấp quốc gia như Hiệp hội da giày Việt Nam, Hiệp hội dệt may Việt Nam, Hiệp hội thủy sản Việt NamCó những hiệp hội đa ngành ở

cấp địa phương như Hiệp hội công thương Hà Nội, Hiệp hội công thương Thành phố Hồ Chí Minh và những hiệp hội ngành nghề cấp địa phương, như Hiệp hội may thêu đan, Hiệp hội nhựa thành phố Hồ Chí Minh...(Vũ Tiến Lộc, 2002, tr. 45; Nguyễn Văn Nam, 2004, tr. 49). Ngoài ra, ở nhiều nơi còn xuất hiện những hình thức hợp tác kiểu mới, như các tổ đường nước, các tổ liên gia vay vốn ngân hàng, các tổ các hội nghề nghiệp như hội nuôi tôm, tổ làm vườn, tổ trồng mía, trồng ngô lai...(Hoàng Chí Bảo, 2004, tr. 130). Một số công trình nghiên cứu về hoạt động của các hiệp hội đa ngành và hiệp hội ngành nghề ở Việt Nam đã chỉ ra, hiệp hội là đại diện cho lợi ích của các hội viên, phục vụ các hội viên, giúp các doanh nghiệp hội viên đào tạo cán bộ, tư vấn kỹ thuật, cung cấp thông tin (Jonathan R. Stromseth, 2003, p.65). Còn Vũ Tiến Lộc (2002) thì cho rằng, một số hiệp hội ở Việt Nam đã làm được vai trò cầu nối không những giữa các cơ quan chính quyền với các doanh nghiệp mà còn giữa các doanh nghiệp với các nhà khoa học, các cơ sở nghiên cứu, các trường đào tạo để đưa công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh, đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp. Các hiệp hội còn hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm bạn hàng, đối tác, mở rộng thị trường xuất khẩu. Nhiều hiệp hội đã thực sự là đầu mối đại diện tham gia vào các diễn đàn thế giới và trong khu vực, là cầu nối giữa các doanh nghiệp Việt Nam với cộng đồng doanh nghiệp quốc tế...(tr. 46 – 47). Trong một báo cáo điều tra ý kiến đánh giá của các doanh nghiệp về hoạt động của Hiệp hội

ngành nghề ở Việt Nam cho rằng, hiệp hội ngành nghề đóng vai trò trong việc xúc tiến thương mại và đầu tư, cung cấp thông tin, bảo vệ quyền lợi, tổ chức cho doanh nghiệp đi tham gia hội chợ.v.v...⁽²⁾ Về tính chất của các hiệp hội ngành nghề, các học giả như Vũ Tiến Lộc (2002), Jonathan R. Stromseth (2003), Hoàng Chí Bảo (2004) đều cho rằng, hiệp hội ngành nghề ở Việt Nam là những tổ chức tự quản, phi chính phủ, tự chủ về tài chính, không ép buộc các doanh nghiệp tham gia.

Hội gồm sứ Bát Tràng là một hiệp hội ngành nghề cấp địa phương, được thành lập ngày 15 tháng 12 năm 2001, lúc mới thành lập có 62 thành viên. Đến ngày 8 tháng 11 năm 2002, thành phố Hà Nội chính thức có công văn phê chuẩn cho phép Hội gồm sứ Bát Tràng thành lập và đi vào hoạt động, có 156 thành viên tham gia, có một Ban chấp hành gồm 21 uỷ viên. Ngoài ra, Hội gồm sứ Bát Tràng còn có các ban như: Ban xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, Ban đào tạo và quy trình công nghệ, Ban đối nội, đối ngoại, phát triển Hội viên danh dự, Ban quản lý phát triển thành viên mới và phát triển tài chính, Ban quy hoạch chuyên môn hoá ngành nghề (xem Sơ đồ bộ máy điều hành hoạt động thường xuyên của Hội gồm sứ Bát Tràng, trong Hội gồm sứ Bát Tràng, danh sách hội viên, ngày 23 tháng 12 năm 2002).

Lúc đầu thành lập Uỷ ban nhân dân xã Bát Tràng cũng cử một cán bộ tham gia vào Uỷ ban thường vụ của Hội và giữ chức Chủ tịch danh dự của Hội gồm sứ. Nhưng qua một thời gian hoạt động, thấy

rằng không có hiệu quả, ông Chủ tịch danh dự này do bận công tác ở chính quyền xã, không có thời gian tham gia vào các hoạt động của Hội gồm, nên ông này đã từ chức Chủ tịch danh dự. Từ đó Hội gồm sứ Bát Tràng chỉ còn lại các doanh nghiệp trong khu chuyên doanh và một số cán bộ làm khoa học ở trường Đại học Bách Khoa Hà Nội. Ngày 8 tháng 11 năm 2005, trong buổi lễ ra mắt của Hội, Hội đã bầu ông P, Tổng giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn gồm sứ Bát Tràng làm Chủ tịch và 5 Phó Chủ tịch, đều là các giám đốc doanh nghiệp trong vùng và 1 giảng viên trường Đại học Bách Khoa Hà Nội (xem Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội, Quyết định của Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê chuẩn Ban chấp hành Hội gồm sứ Bát Tràng, ngày 25 tháng 12 năm 2002). Các thành viên trong Ban chấp hành là đại diện cho các doanh nghiệp, hộ sản xuất gia đình trong khu chuyên doanh và đều không có lương. Chỉ duy nhất có một người được hưởng lương thường xuyên, đó là bà O Chánh văn phòng Hội gồm được lĩnh 600.000 đ một tháng, tiền lương này là 1 phần trong số tiền các doanh nghiệp đóng hội phí. Do vậy có thể nói rằng Hội gồm sứ Bát Tràng là một tổ chức xã hội thực sự, không mang sắc thái quan chức. Đó là một tổ chức tách rời với chính quyền địa phương, tự quản, hoạt động với phương thức phi lợi nhuận. Văn phòng của Hội được đặt trong doanh nghiệp hội viên, vì Hội chưa có một trụ sở văn phòng riêng, nên các doanh nghiệp đã cho Hội mượn văn phòng miễn phí, đầu tiên là Công ty trách nhiệm hữu hạn gồm sứ Hoàng

Long Bát Tràng cho mượn văn phòng, sau đó chuyển đến Xí nghiệp cổ phần gốm sứ Bát Tràng, hiện nay chuyển đến công ty thương binh sông Hồng.

Mặc dù mới thành lập, nhưng Hội gốm sứ Bát Tràng đã có nhiều hoạt động thiết thực giúp các doanh nghiệp và bà con sản xuất gốm sứ ở Bát Tràng, cụ thể như:

1. Hội tổ chức cho các doanh nghiệp, hộ sản xuất tham gia hội chợ và các cuộc hội thảo khoa học

Hội gốm sứ Bát Tràng đã tổ chức cho các doanh nghiệp, các gia đình sản xuất gốm sứ tham gia 6 cuộc hội chợ trong nước, tại Giảng Võ, Đền Hùng, Huế, Cần Thơ, 2 lần mùa xuân tôn vinh văn hoá dân tộc tại Văn Miếu, 3 kỳ hội chợ nước ngoài được tổ chức tại Hồng Kông, CHLB Đức, Hà Lan. Thông qua hội chợ mùa xuân tôn vinh văn hoá dân tộc đã có 7 thợ giỏi, đoạt giải ngôi sao vàng Việt Nam. Sản phẩm gốm sứ Bát Tràng được quảng bá rộng rãi trong và ngoài nước (Ủy ban nhân dân Xã Bát Tràng, ngày 10 tháng 2 năm 2003, tr. 2 – 3). Nhân dịp kỷ niệm 75 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và đón xuân Ất Dậu, Hội gốm sứ Bát Tràng đã phối hợp với Câu lạc bộ làng nghề Bát Tràng tổ chức cho 50 doanh nghiệp và hộ sản xuất gốm sứ ở Bát Tràng tham gia Hội chợ triển lãm tại Trung tâm triển lãm Văn Hồ, Hà Nội. Tại hội chợ này, rất nhiều cổ vật và sản phẩm gốm sứ của Bát Tràng được trưng bày, làm cho nhân dân cả nước và bạn bè quốc tế biết đến tiềm năng và sức mạnh của Bát Tràng (Ban tổ chức hội chợ xuân Bát Tràng, 2005, tr. 1 – 2).

Từ khi thành lập đến nay, Hội gốm sứ Bát Tràng thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo khoa học, nhằm tìm ra phương pháp nâng cao tính cạnh tranh của khu chuyên doanh, giúp các doanh nghiệp, hộ sản xuất gốm sứ cải tiến kỹ thuật trong sản xuất gốm sứ. Như: Hội kết hợp với 2 trường đại học (Đại học quốc gia Hà Nội và Đại học quốc gia Hoa Kỳ) tổ chức hội thảo với chủ đề “*Nâng cao năng lực cạnh tranh*”. Ngày 10 tháng 11 năm 2004, Hội kết hợp với Bộ Khoa học công nghệ và Môi trường tổ chức hội thảo “*Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên trong sản xuất gốm sứ ở Bát Tràng*”... Về việc tổ chức Hội thảo khoa học, ông P, Chủ tịch Hội gốm sứ Bát Tràng cho rằng: “*Hội đã tổ chức các cuộc Hội thảo khoa học với các chủ đề khác nhau, như làm thế nào để lò gốm có hiệu quả nhất, làm thế nào để xây dựng một lò gốm vừa đẹp vừa rẻ, làm thế nào để tiết kiệm được năng lượng Về phương diện này Hội làm rất tốt, Hội tập trung được những chuyên gia giỏi trong từng lĩnh vực giúp bà con giải quyết những khó khăn về kỹ thuật trong sản xuất gốm sứ.*” (Ghi chép phỏng vấn ông P, Chủ tịch Hội gốm sứ Bát Tràng).

2. Hội hướng dẫn các doanh nghiệp, các hộ trong khu chuyên doanh tổ chức sản xuất

Xuất phát từ tình hình thực tế sản xuất gốm sứ ở Bát Tràng theo phương thức sản xuất nhỏ lẻ, thiếu sự liên kết hợp tác trong sản xuất, Hội đã hướng dẫn bà con phân công, chuyên môn hoá trong sản xuất, để nâng cao hiệu quả kinh tế.

“Ví dụ tổ chức sản xuất 1 cái bát ăn cơm, muốn có cái bát thì người ta phải có đất, phải có khuôn để làm ra cái bát, muốn có khuôn phải có thạch cao, lại phải có men, muốn có men phải có rất nhiều nguyên liệu để làm ra men, rồi đến khâu lò, phải có nhiên liệu để đốt lò. Vì vậy, một nhóm gia đình sẽ sản xuất một loại nguyên liệu để cung cấp dịch vụ cho những gia đình khác. Khi người ta chỉ sản xuất 1 loại mặt hàng thì người ta tổ chức sản xuất có quy mô hơn, chuyên sâu hơn, đó là lợi ích của việc phân công. Ở Bát Tràng, Hội chúng tôi cũng định ra việc sản xuất chuyên môn hóa. Những gia đình làm nguyên liệu chúng tôi phải khuyến khích họ đổi mới phương thức sản xuất, đưa những thiết bị, công nghệ mới vào sản xuất. Đối với những gia đình làm khuôn, Hội đứng ra tổ chức nơi chế biến thạch cao, tất nhiên Hội chỉ là người hướng dẫn và chỉ ra những lợi ích của việc phân công chuyên môn hóa và ban đầu Hội phải giúp các doanh nghiệp quảng cáo việc chuyên môn hóa này. Nếu không tổ chức việc phân công chuyên môn hóa thì hiệu quả kinh tế rất thấp, một người sẽ phải làm rất nhiều việc.” (Ghi chép phỏng vấn ông P, Chủ tịch Hội gốm sứ Bát Tràng).

Do Hội gốm sứ Bát Tràng tuyên truyền về phân công, chuyên môn hoá trong sản xuất nên ở Bát Tràng hiện nay đã hình thành những nhóm gia đình sản xuất từng loại sản phẩm, hợp tác phân công nhau trong sản xuất. Như: “Gia đình nghệ nhân Cáp chỉ làm những hàng giả cổ, chỉ nhìn một cái là biết hàng của nhà ông Cáp. Ông Độ cũng là một nghệ

nhân giỏi, ông Độ kèm các em ông ấy cùng làm ra một nhóm sản phẩm, khi nhìn vào những hàng hóa này thì biết ngay là hàng của gia đình ông Độ làm. Có nhóm gia đình chuyên sản xuất bộ đồ ăn châu Á, nhóm chuyên sản xuất bộ đồ ăn châu Âu, nhóm chuyên môn sản xuất bộ đồ uống rượu, nhóm chuyên môn sản xuất đồ uống chè..... Ví dụ như: 1 bộ đồ ăn gồm 8 thành phần: bát con, bát to, đĩa tròn, đĩa bầu dục..., không thể do một gia đình sản xuất được, vì Việt Nam sản xuất quy mô nhỏ, 1 gia đình không thể nào mà đủ được 8 bộ khuôn, 8 dây chuyền công nghệ để sản xuất 8 loại mặt hàng trong bộ đồ ăn đó. Như vậy phải hợp tác với nhau, chia ra mỗi gia đình sản xuất một loại rồi gộp lại với nhau thành 1 bộ đồ ăn hoàn chỉnh. Điều này rất có lợi, về kinh tế, về kỹ thuật trợ giúp cho nhau, về khách hàng, về đường lối làm ăn cũng đìu dắt nhau.” (Ghi chép phỏng vấn ông P, Chủ tịch Hội gốm sứ Bát Tràng).

3. Hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ sản xuất có chiến lược kinh doanh

Ngoài việc hướng dẫn bà con sản xuất theo kiểu phân công, chuyên môn hoá ra, Hội gốm sứ Bát Tràng còn hướng dẫn bà con phương thức kinh doanh, chỉ cho bà con nên có chiến lược kinh doanh như thế nào để có thể cạnh tranh được trên thị trường trong và ngoài nước. Như: “Sau khi Việt Nam hội nhập, hàng các nước Đông Nam Á tràn vào Việt Nam, như Thái Lan, Ấn Độ, Philippin... các nước này sản xuất gốm sứ cũng tuyệt vời, như vậy thì làm thế nào để cạnh tranh với các nước trong khu vực, chứ chưa thể nói cạnh tranh với Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan. Để cạnh tranh được với

các nước trong khu vực, Hội luôn nhắc nhở các hộ sản xuất phải tổ chức, sắp xếp lại việc sản xuất gốm sứ ngay. Hội cũng khuyến khích các hộ, các doanh nghiệp hãy ngồi lại với nhau mà cạnh tranh với các nước trong khối ASEAN làm sao chúng ta có nhiều hàng xuất khẩu sang các nước ASEAN. Một năm toàn Việt Nam xuất khẩu khoảng 130 triệu USD hàng gốm sứ, nhưng lượng hàng nhập từ Trung Quốc vào Việt Nam 300 triệu USD vì thị trường Việt Nam là 80 triệu dân, từ hàng đơn giản nhất, đến hàng chất lượng cao, từ thành thị đến nông thôn đều dùng hàng Trung Quốc, loại trừ những người quá nghèo không có tiền người ta mới mua cái bát của Bát Tràng. Như vậy bỏ mất 300 triệu USD để cố gắng xuất khẩu lấy 130 triệu USD. Thị trường Việt Nam là thị trường rất lớn tại sao lại để hàng Trung Quốc tràn vào Việt Nam như vậy.”(Ghi chép phỏng vấn ông P, Chủ tịch Hội gốm sứ Bát Tràng).

4. Hội kết hợp với Câu lạc bộ làng nghề đưa ra ý tưởng xây dựng chợ gốm

Trước thực trạng ở Bát Tràng đất chật người đông, nhiều hộ sản xuất trong các ngõ hẻm không có cửa hàng để trưng bày sản phẩm, cuối năm 2003, Hội gốm sứ Bát Tràng cùng với Câu lạc bộ làng nghề Bát Tràng⁽³⁾ đưa ra ý tưởng xây dựng thị trường chuyên doanh và đã thương lượng với công ty cổ phần gốm sứ Bát Tràng mượn đất để xây dựng chợ gốm Bát Tràng. Từ đó bà con Bát Tràng có nơi trưng bày và bán sản phẩm gốm sứ, chợ gốm xây dựng xong đã thu hút nhiều khách đến tham quan, sản phẩm gốm sứ Bát Tràng được quảng bá rộng rãi.

“Với hơn 100 gian hàng, mới khai trương hơn 1 tháng song chợ gốm đã hoạt động rất nhộn nhịp, nhất là vào ngày cuối tuần. Sáng sáng, hàng nghìn bạn trẻ Hà Nội, khách nước ngoài men theo bờ sông Hồng hoặc theo tàu du lịch trên sông về chợ. Họ thoả thích ngắm nhìn, sờ tận tay những sản phẩm gốm thuần Bát Tràng.....” (Đoàn Loan, ngày 15 tháng 11 năm 2004).

Ngoài ra, chợ gốm còn làm cho bà con Bát Tràng học tập lẫn nhau về kỹ thuật, những kiểu dáng mới như:

“Chợ gốm xoá đi kiểu làm ăn nhà nào biết nhà đấy, các hộ dân đã giao thương, học tập nhau những kiểu thiết kế mới, màu men lạ, cùng đưa ra những ý tưởng cho sản phẩm độc đáo.....” (Đoàn Loan, ngày 15 tháng 11 năm 2004).

5. Xây dựng Trung tâm xúc tiến xuất khẩu gốm sứ

Việt Nam thực hiện chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, cho phép chính phủ, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tài trợ các dự án phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ và kinh tế tư nhân, Hội gốm sứ Bát Tràng đã xin được một trong những dự án tài trợ này. Thông qua dự án này Hội giúp bà con sản xuất tiêu thụ sản phẩm.

Năm 2004, MPDF (Mekong Private Development Facility) tài trợ cho Hội gốm sứ Bát Tràng một dự án, tổng vốn đầu tư 3 năm giai đoạn đầu là 150.000 USD. Dự án này giúp Hội gốm sứ Bát Tràng xây dựng Trung tâm xúc tiến xuất khẩu gốm sứ, Trung tâm này giúp các doanh nghiệp và các hộ sản xuất giới

thiệu và bán sản phẩm gốm sứ của mình trên mạng Internet. Trung tâm được đặt trong Hội gốm sứ Bát Tràng, do Hội gốm sứ giám sát. Trong giai đoạn đầu MPDF giúp Hiệp hội về kỹ thuật, phương thức thao tác, cách tiếp thị trên mạng. MPDF giúp Hội tổ chức thi tuyển 1 giám đốc điều hành, mỗi tháng trả lương 600 USD, một kế toán, mỗi tháng trả lương 300 USD và 1 nhân viên tiếp thị, mỗi tháng trả lương 500 USD. Giai đoạn đầu của dự án là 3 năm, sau 3 năm sẽ chuyển giao toàn bộ việc điều hành Trung tâm xúc tiến xuất khẩu này cho Hội gốm sứ Bát Tràng. Trung tâm chính thức thành lập và đi vào hoạt động ngày 21 tháng 6 năm 2004. Từ đó đến nay Trung tâm đã ký được hợp đồng với 2 công ty lớn trang trí nội thất của Mỹ trị giá gần 30.000 USD. Đầu tiên Trung tâm tung mẫu mã lên mạng, khách hàng thấy mẫu mã đẹp, giá cả hợp lý, nên đã đặt hàng. Ngoài ra cũng có một số đơn hàng lẻ nữa, tổng cộng những đơn hàng lẻ này khoảng hơn 30.000 USD (chỉnh lý từ ghi chép phỏng vấn bà T, Giám đốc điều hành Trung tâm xúc tiến xuất khẩu Bát Tràng).

Các doanh nghiệp, hộ sản xuất không có năng lực xuất khẩu tham gia vào Trung tâm này, mang mẫu mã sản phẩm đến Trung tâm, Trung tâm đưa lên mạng, khi nào có khách hàng đặt hàng Trung tâm sẽ thông báo cho các doanh nghiệp, hộ sản xuất đến thương lượng ký kết hợp đồng. Nếu ký được hợp đồng thì phía nhận hợp đồng sẽ phải trích 3% tổng giá trị hợp đồng nộp cho Trung tâm để gây quỹ của Trung tâm. Trung tâm hoạt động với phương thức phi lợi nhuận.

Hiện nay Trung tâm đã xây dựng xong phòng trưng bày sản phẩm, đưa Website của Bát Tràng lên công cụ tìm kiếm Yahoo, Google (chỉnh lý từ ghi chép phỏng vấn bà T, Giám đốc điều hành Trung tâm xúc tiến xuất khẩu Bát Tràng).

IV. KẾT LUẬN

Từ việc thành lập, cơ cấu và hoạt động của 2 hiệp hội ngành nghề ở Phong Khê (Trung Quốc) và Bát Tràng (Việt Nam) trên đây, chúng ta thấy rằng, các tổ chức xã hội đã đóng góp phần nào trong việc phát triển kinh tế của địa phương. Nhưng mức độ khác nhau, có hiệp hội chỉ đóng góp rất ít, như Hội gốm sứ Phong Khê (Trung Quốc), có hiệp hội đóng góp nhiều hơn vào việc thúc đẩy các doanh nghiệp, hộ sản xuất phát triển, như Hội gốm sứ Bát Tràng. Nguyên nhân đằng sau của việc này là do sự khác nhau về vai trò của chính quyền địa phương Trung Quốc và Việt Nam trong việc thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển. Ở Trung Quốc do những chính sách phân thuế đã kích thích vai trò của chính quyền địa phương thúc đẩy kinh tế phát triển (Hoàng Thế Anh, 2005) nhưng vai trò của chính quyền địa phương quá mạnh, đã bao trùm lên cả tổ chức xã hội, làm cho tổ chức xã hội chưa thể phát triển được. Trong trường hợp Hiệp hội gốm sứ Phong Khê, chúng ta thấy rằng, mặc dù Hiệp hội này thành lập từ năm 1996 nhưng chưa thể tách ra hoạt động như một tổ chức xã hội thật sự, mà vẫn nằm trong vỏ bọc của chính quyền địa phương.

Còn ở Việt Nam, do vai trò chính quyền địa phương rất yếu, nên các tổ

chức xã hội đã phân nào bù đắp lại những gì mà chính quyền không thể cung cấp cho các doanh nghiệp và hộ sản xuất. Hội gốm sứ Bát Tràng là một ví dụ điển hình, mặc dù Hội này mới thành lập nhưng đã có những hoạt động, như tổ chức cho các doanh nghiệp, hộ sản xuất tham gia hội chợ và các cuộc hội thảo khoa học; hướng dẫn các doanh nghiệp, các hộ trong khu chuyên doanh tổ chức sản xuất; hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ sản xuất có chiến lược kinh doanh; kết hợp với Câu lạc bộ làng nghề đưa ra ý tưởng xây dựng chợ gốm; xây dựng Trung tâm xúc tiến xuất khẩu gốm sứ...

Có thể nói rằng, nếu ở Phong Khê (Trung Quốc) vai trò của chính quyền địa phương nổi bật trong việc thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển trong những năm gần đây, thì ở Bát Tràng vai trò của tổ chức xã hội là một nhân tố quan trọng trong việc thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển. Trong 2 trường hợp nghiên cứu này, chúng ta thấy rằng mỗi mô hình phát triển kinh tế đều có mặt mạnh riêng, không thể nói mô hình nào tốt hơn mô hình nào. Hai mô hình này có thể là kinh nghiệm để Trung Quốc và Việt Nam cùng tham khảo.

Từ hai trường hợp trên, nếu chúng ta cho rằng nhà nước là “một bàn tay hữu hình” can thiệp vào thị trường, bù đắp lại những gì do thị trường không thể giải quyết được, thì chúng ta cũng có thể nói rằng, nếu thị trường và nhà nước đều chưa phát huy đủ vai trò của mình, thì trong nhiều trường hợp các tổ chức xã hội cũng có thể phần nào thay thế vai trò của thị trường và nhà nước. Như vậy, tổ chức xã hội cũng là “một bàn tay hữu hình” nữa.

Việc khẳng định vai trò của chính quyền và tổ chức xã hội thúc đẩy kinh tế phát triển ở Phong Khê (Trung Quốc) và Bát Tràng (Việt Nam), có lẽ chỉ là một trong những ví dụ điển hình, do vậy muốn khái quát hơn nữa, tổng kết thành quy luật trong thực tiễn cải cách mở cửa và đổi mới ở Trung Quốc và Việt Nam, thì chúng ta cần có thêm nhiều công trình nghiên cứu với quy mô lớn hơn về vấn đề này.

CHÚ THÍCH:

(1) Ví dụ như 206 hiệp hội ngành nghề trong khối công nghiệp có 1481 cán bộ chuyên trách, trong đó có 780 cán bộ là kiêm nhiệm (Giả Tây Tân, Thẩm Hằng Siêu, Hồ Văn An, 2004, tr. 108).

(2) Như 92% số hiệp hội có hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư, 93% số hiệp hội cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp, 89% số hiệp hội bảo vệ quyền lợi cho doanh nghiệp, 92% số hiệp hội tổ chức cho doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm...(xem bảng: ý kiến đánh giá của các doanh nghiệp về hoạt động của hiệp hội ngành nghề, Nguyễn Văn Nam, 2004, tr. 52).

(3) Câu lạc bộ Làng nghề Bát Tràng do Chi hội người cao tuổi Bát Tràng thành lập vào cuối năm 2003, thành phần của Câu lạc bộ này là những người sống định cư ở Bát Tràng ít nhất từ 15 – 20 năm. Họ là những chủ doanh nghiệp, chủ hộ sản xuất, những nghệ nhân...(Ghi chép phỏng vấn ông C, Chủ tịch Câu lạc bộ làng nghề).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Thế Anh, “Vai trò chính quyền địa phương trong phát triển kinh tế: khu

chuyên doanh gốm sứ Phong Khê (Trung Quốc) và Bát Tràng (Việt Nam)”, Nghiên cứu Trung Quốc, Số 5, 6, năm 2005.

2. Hoàng Chí Bảo (chủ biên), 2004, “Hệ thống chính trị ở cơ sở nông thôn nước ta hiện nay”, NXB Chính trị quốc gia.

3. Bùi Thế Cường, “Các tổ chức xã hội ở Việt Nam”, Xã hội học, số 2 năm 2005, tr. 10 – 22.

4. Ngô Quân Dân, “Tổ chức xã hội vận hành trong bối cảnh thể chế kép – Hiệp hội ngành nghề thị trấn chuyên doanh Nam Hải Quảng Đông Trung Quốc”, Nghiên cứu Trung Quốc, số 4 năm 2005, tr. 31 – 42.

5. Trần Thăng Dũng, Mã Bân, 2004, “Thương hội dân gian Ôn Châu: phân tích thiết chế tự chủ quản lý – nghiên cứu trường hợp điển hình thương hội may mặc Ôn Châu”, trong sách “Tập sách những trường hợp về sự thay đổi thiết chế ở Trung Quốc – quyển Chiết Giang”, Trung tâm nghiên cứu kinh tế dân doanh đại học Chiết Giang, tr. 279 – 300.

6. Lương Ninh Hân, 2003, “Báo cáo điều tra về tình trạng phát triển hiệp hội ngành nghề tỉnh Quảng Đông”, Cục quản lý tổ chức dân gian tỉnh Quảng Đông.

7. Úc Kiến Hưng, Hoàng Hồng Hoa, Phương Lập Minh, 2004, “Giữa chính phủ và doanh nghiệp – lấy thương hội Ôn Châu làm đối tượng nghiên cứu”, Nxb Nhân dân Chiết Giang.

8. Hoàng Thiệu Khanh, Dư Huy, 2004, “Nghiên cứu trường hợp hiệp hội ngành nghề dụng cụ thuốc lá Ôn Châu”, trong sách “Tập sách những trường hợp về sự thay đổi thiết chế ở Trung Quốc – quyển Chiết Giang”, Trung tâm nghiên cứu kinh tế dân doanh đại học Chiết Giang, tr. 144 – 164.

9. Nguyễn Văn Nam (chủ nhiệm), 2004,

“Giải pháp nâng cao năng lực hoạt động của các Hiệp hội ngành hàng nhằm đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế”, Viện Nghiên cứu Thương mại, Bộ Thương mại, đề tài khoa học cấp bộ.

10. Lỗ Li, 2003, “Nghiên cứu quyền tự quản kinh tế của Hiệp hội ngành nghề”, Bắc Kinh: Nxb Pháp luật.

11. Đoàn Loan, “Chợ gốm Bát Tràng - điểm du lịch mới bên sông Hồng”, ngày 15 – 11-2004, <http://www.google.com.vn/search?q=cache:b1-NaYPmNU0J:vnexpress.net/Vietnam/Xa-h...>

12. Vũ Tiến Lộc, 2002, “Các hiệp hội doanh nghiệp – thực trạng và giải pháp phát triển”, Nghiên cứu Kinh tế số 8, năm 2002, tr. 44 – 51.

13. Giả Tây Tân, Thẩm Hằng Siêu, Hồ Văn An, 2004, “Hiệp hội ngành nghề trong thời kỳ chuyển đổi – vai trò, công năng và thể chế quản lý”, Bắc Kinh: Nxb Văn hiến KHXH.

14. Hội gốm sứ Bát Tràng, “danh sách hội viên”, ngày 23 tháng 12 năm 2002.

15. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, “Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê chuẩn Ban chấp hành Hội gốm sứ Bát Tràng”, ngày 25-12-2002).

16. Ủy ban nhân dân Xã Bát Tràng, “Báo cáo kết quả các đề án phát triển kinh tế năm 2002, phương hướng nhiệm vụ năm 2003”, ngày 10 tháng 2 năm 2003.

17. Ban tổ chức hội xuân làng gốm Bát Tràng, “Kế hoạch cụ thể của làng gốm Bát Tràng về tổ chức hội xuân tại thủ đô Hà Nội”, Bát Tràng, ngày 20 tháng 1 năm

2005.

18. Jonathan R. Stromseth. 2003. *“Business Associations and Policy – Making in Vietnam”* in Edited by Benedict J. Tria Kerkvliet, Russell H.K. Heng, David W.H.Koh, *“Getting Organized in Vietnam: Moving in and around the Socialist State”*, Institute of Southeast Asian Studies, Singapore. pp. 62 - 109.